

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
1	030101	NGUYỄN VIỆT AN	21/06/2003	HƯNG YÊN	THPT ĐẮC O	Toán	14.5	
2	030102	TRINH HOÀNG AN	21/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Toán	12.25	
3	030103	CHU VĂN TUẤN ANH	06/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Toán	14.0	
4	030104	BÙI NGỌC ANH	16/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Toán	11.25	
5	030105	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	10/9/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Toán	6.0	
6	030106	TRINH LONG CHÂU	18/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Toán	10.75	
7	030107	NGUYỄN HÙNG DŨNG	13/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Toán	16.5	
8	030108	TRẦN TIẾN ĐẠT	26/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Toán	10.25	
9	030109	NGUYỄN NHƯT HẢO	29/03/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Toán	8.0	
10	030110	ĐOÀN THỊ HẰNG	25/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Toán	15.25	
11	030111	HỒ THỊ THU HẰNG	10/09/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Toán	8.5	
12	030112	TRINH THU HIỀN	26/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Toán	16.5	
13	030113	NGUYỄN ĐỨC HUY	12/04/2004	ĐỒNG NAI	THPT NGÔ QUYẾN	Toán	16.25	
14	030114	NGUYỄN GIA HUY	16/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Toán	13.5	
15	030115	LÊ THÀNH HÙNG	14/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VỐ THỊ SÀU	Toán	6.0	
16	030116	NGUYỄN THẢO HƯƠNG	17/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Toán	12.75	
17	030117	NGHIÊM QUỐC KHÁNH	02/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Toán	11.0	
18	030118	LÊ HỮU KHẢI	09/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Toán	15.75	
19	030119	TRẦN ANH KIẾT	03/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Toán	7.0	
20	030120	NGUYỄN VĂN LONG	20/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Toán	14.5	
21	030121	TRẦN ĐĂNG LUÂN	22/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Toán	11.5	
22	030122	NGUYỄN NGỌC MẠNH	16/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Toán	16.0	
23	030123	LÊ HỒNG MINH	25/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Toán	9.5	
24	030124	LÝ KIỀU MINH	01/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Toán	14.0	
25	030125	NGUYỄN LÊ BẢO MINH	21/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Toán	7.75	
26	030126	NGUYỄN THỊ TRÂM MY	23/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Toán	11.5	
27	030127	HOÀNG NGỌC YẾN NHI	15/10/2003	TP HỒ CHÍ MINH	THPT PHƯỚC BÌNH	Toán	12.75	
28	030128	HỒ THỊ PHƯƠNG NHI	05/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Toán	9.75	
29	030129	TRINH YẾN NHI	02/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Toán	8.25	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

BẢNG GHI ĐIỂM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Sit	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
30	030130	CAO THỊ NHO	01/01/2003	QUẢNG BÌNH	THPT PHƯỚC BÌNH	Toán	14.5	
31	030131	NGUYỄN HỮU PHÚ	14/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Toán	10.25	
32	030132	PHẠM MINH PHƯỚC	14/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Toán	15.0	
33	030133	PHẠM NGUYỄN VIỆT QUANG	19/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Toán	16.5	
34	030134	NGUYỄN ĐỨC TÀI	01/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Toán	14.5	
35	030135	NGUYỄN QUANG THÀNH	26/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Toán	16.75	
36	030136	TRẦN THỊ THU	07/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Toán	7.25	
37	030137	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	29/10/03	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Toán	10.0	
38	030138	NGUYỄN THỊ ANH THU	28/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Toán	7.75	
39	030139	PHẠM THỊ ANH THU	17/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Toán	10.75	
40	030140	HỒ THỊ TRINH	10/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Toán	15.25	
41	030141	HỒ THỊ THẢO TRÚC	10/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Toán	8.75	
42	030142	NGUYỄN MINH TUẤN	29/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Toán	5.0	
43	030143	NGUYỄN THỊ THU YÊN	16/11/2003	KHÁNH HOÀ	THPT TX PHƯỚC LONG	Toán	15.25	
44	030144	TRẦN THỊ PHƯƠNG YÊN	07/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Toán	16.75	
45	030145	NGUYỄN HỒNG VÂN	9/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Toán	10.5	
46	030146	HỒ NGUYỄN TƯỜNG VY	19/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Toán	10.5	
47	030201	LÊ VŨ XUÂN AN	12/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Vật lí	13.25	
48	030202	ĐẶNG HIẾU ANH	04/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Vật lí	13.0	
49	030203	HUYỀN NGỌC ANH	29/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Vật lí	12.25	
50	030204	PHAN TUẤN ANH	06/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VÔ THỊ SÁU	Vật lí	4.5	
51	030205	HOÀNG NGUYỄN THANH BÌNH	09/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Vật lí	7.0	
52	030206	PHẠM XUÂN CƯỜNG	01/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Vật lí	7.25	
53	030207	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	20/10/2003	TP. HỒ CHÍ MINH	THPT PHƯỚC BÌNH	Vật lí	11.0	
54	030208	HỒ SỸ ĐẠT	03/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Vật lí	10.0	
55	030209	DƯƠNG CÔNG HIẾU	16/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Vật lí	13.0	
56	030210	TRẦN MINH HIẾU	20/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Vật lí	11.5	
57	030211	LÊ THỊ THU HOÀI	6/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Vật lí	11.75	
58	030212	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	04/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Vật lí	11.0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
59	030213	LÊ THANH HÙNG	11/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Vật lí	14.75	
60	030214	LÝ THÀNH KIẾN	10/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Vật lí	10.75	
61	030215	NGÔ GIA KIẾT	01/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Vật lí	12.0	
62	030216	NGUYỄN THỊ BẠCH KIM	17/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Vật lí	10.5	
63	030217	NGUYỄN VĂN LONG	04/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Vật lí	14.75	
64	030218	PHẠM XUÂN NAM	19/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Vật lí	11.75	
65	030219	NGUYỄN HỮU MINH NHẬT	21/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Vật lí	11.5	
66	030220	PHẠM NGUYỄN YẾN NHI	30/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Vật lí	9.25	
67	030221	LẠI THỊ QUỲNH NHƯ	14/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Vật lí	11.75	
68	030222	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC	10/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Vật lí	10.75	
69	030223	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	20/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Vật lí	11.0	
70	030224	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	01/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Vật lí	10.0	
71	030225	TRINH MINH QUÂN	01/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Vật lí	7.0	
72	030226	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	10/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Vật lí	18.25	
73	030227	NGUYỄN CÔNG QUÝ	25/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Vật lí	4.75	
74	030228	VŨ THÁI SƠN	23/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Vật lí	12.0	
75	030229	NGUYỄN DUY THANH	20/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Vật lí	12.5	
76	030230	PHẠM ĐÔ THANH	06/08/2003	BẮC GIANG	THPT ĐA KIA	Vật lí	14.0	
77	030231	NGUYỄN TẤN THIÊN	11/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Vật lí	13.0	
78	030232	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	28/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGỎ QUYN	Vật lí	4.5	
79	030233	PHẠM THẾ VINH	16/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Vật lí	7.0	
80	030234	PHÙNG NGỌC THUY VY	30/05/2003	TIỆN GIANG	THPT TX PHƯỚC LONG	Vật lí	5.5	
81	030235	TRẦN THỊ NHƯ Ý	27/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Vật lí	7.25	
82	030301	TỔNG THỊ BÌNH	09/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGỎ QUYN	Hoá học	11.0	
83	030302	TRƯỜNG HOÀNG DANH	01/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Hoá học	15.125	
84	030303	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	23/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Hoá học	12.0	
85	030304	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	15/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Hoá học	8.25	
86	030305	HOÀNG THỊ ĐÀO	19/11/2001	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Hoá học	7.75	
87	030306	LÊ VĂN ĐẠT	18/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Hoá học	8.5	

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
88	030307	TRẦN THẾ GIÁP	17/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Hoa học	9.0	
89	030308	VŨ ĐỨC HẢI	21/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VÕ THỊ SÁU	Hoa học	6.0	
90	030309	BÙI MINH HẠNH	26/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Hoa học	9.75	
91	030310	ĐỖ TRỌNG HIẾU	29/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Hoa học	9.0	
92	030311	LÊ TIẾN HOÀNG	13/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Hoa học	13.625	
93	030312	LÊ THỊ HUỖN	30/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Hoa học	12.5	
94	030313	LÊ THỊ HƯƠNG	29/07/2003	THÀNH HÓA	THPT PHÚ RIỀNG	Hoa học	14.125	
95	030314	VŨ HOÀNG QUỐC KHÁNH	02/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Hoa học	11.25	
96	030315	DƯƠNG TRUNG KIÊN	10/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Hoa học	12.75	
97	030316	TRẦN THỊ LÀNH	28/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Hoa học	8.0	
98	030317	DƯƠNG DUY LINH	27/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Hoa học	8.75	
99	030318	NGUYỄN NGỌC LINH	16/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Hoa học	13.625	
100	030319	NGUYỄN HỮU LỰC	11/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Hoa học	13.375	
101	030320	NGÔ BẢO NGÂN	18/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Hoa học	12.5	
102	030321	TRẦN NGỌC NGUYỄN	01/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Hoa học	10.75	
103	030322	NGUYỄN ĐÀO HÀ NHÌ	27/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Hoa học	15.25	
104	030323	PHẠM LÊ YẾN NHÌ	05/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Hoa học	10.75	
105	030324	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	02/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Hoa học	9.75	
106	030325	ĐỖ THỊ HUỆ NHƯ	20/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Hoa học	13.125	
107	030326	NGUYỄN HUYỀN PHƯỚC	03/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Hoa học	10.625	
108	030327	ĐỖ THỊ NGỌC QUYẾN	04/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Hoa học	10.5	
109	030328	HOÀNG MỸ TÂM	22/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Hoa học	11.875	
110	030329	NGUYỄN ĐỖ THANH THẢO	13/02/2004	TP HCM	THPT ĐẮC O	Hoa học	7.75	
111	030330	VÌ THỊ THÌ	25/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Hoa học	9.75	
112	030331	THÁI MAI THỊNH	20/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Hoa học	16.5	
113	030332	HUYỀN THỊ DIỄM THUY	16/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Hoa học	14.0	
114	030333	TRẦN HỒ ANH THỰ	13/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Hoa học	6.5	
115	030334	BÙI MINH TRIẾT	21/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Hoa học	14.875	
116	030335	LÂM PHẠM THANH TRÚC	28/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Hoa học	8.75	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
117	030336	HOÀNG ANH TUẤN	01/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYỀN	Hoá học	10.5	
118	030337	NGUYỄN THỊ XINH	02/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Hoá học	9.75	
119	030338	LÊ THỊ NGỌC YẾN	25/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYỀN	Hoá học	10.75	
120	030339	NGÔ LÊ KIM Y	28/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Hoá học	12.875	
121	030401	ĐỖ ĐỨC ANH	17/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Sinh học	11.375	
122	030402	HOÀNG TIẾN ANH	02/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Sinh học	10.875	
123	030403	NGUYỄN THỊ ANH	19/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Sinh học	8.625	
124	030404	NGUYỄN THỊ ÁNH	15/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYỀN	Sinh học	10.5	
125	030405	HOÀNG THANH DUNG	07/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Sinh học	13.0	
126	030406	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	02/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	Sinh học	11.625	
127	030407	ĐẶNG HOÀNG DUYẾT	28/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Sinh học	10.0	
128	030408	ĐÀO VĂN ĐƯỢC	02/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC Ơ	Sinh học	11.25	
129	030409	NGUYỄN PHI HẢO	21/04/2002	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	Sinh học	10.0	
130	030410	DƯƠNG TRẦN NHẬT HẠ	01/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Sinh học	10.0	
131	030411	NGUYỄN THỊ HẠNH	18/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Sinh học	8.225	
132	030412	LÊ THỊ HỒNG HIẾU	06/06/2004	THANH HÓA	THPT ĐẮC Ơ	Sinh học	9.25	
133	030413	NGUYỄN VĂN HOÀ	30/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Sinh học	11.625	
134	030414	LÊ THỊ THU HOÀI	07/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Sinh học	12.5	
135	030415	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	23/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYỀN	Sinh học	6.625	
136	030416	TRẦN NGỌC HUỲNH	26/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Sinh học	4.75	
137	030417	DƯƠNG THỊ NGỌC LINH	23/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYỀN	Sinh học	7.5	
138	030418	NGUYỄN THỊ THUY LINH	22/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Sinh học	7.5	
139	030419	NGUYỄN THỊ THUY LINH	05/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Sinh học	9.5	
140	030420	LÊ VĂN LỘC	22/11/2003	TP.HỒ CHÍ MINH	THPT PHƯỚC BÌNH	Sinh học	4.0	
141	030421	NGUYỄN PHÚ LƯƠNG	01/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Sinh học	5.5	
142	030422	TRẦN TẤN LỰC	01/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Sinh học	8.5	
143	030423	LÊ CAO HOÀI NAM	08/03/2003	THỪA THIÊN HUẾ	THPT PHÚ RIÊNG	Sinh học	13.5	
144	030424	HỒ LÊ NGỌC NGÀ	05/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Sinh học	7.0	
145	030425	ĐÀO CÔNG NGHĨA	14/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Sinh học	13.0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
146	030426	TRẦN THỊ MỸ NGOC	10/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Sinh học	10.25	
147	030427	TRẦN THỊ THANH NHÂN	24/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Sinh học	6.25	
148	030428	BÙI THỊ NHÌ	28/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Sinh học	12.0	
149	030429	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	24/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Sinh học	14.25	
150	030430	HOÀNG THỊ KIỀU OANH	12/06/2003	HÀ TÂY	THPT ĐẮC O	Sinh học	12.875	
151	030431	NGUYỄN XUÂN PHONG	02/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Sinh học	6.0	
152	030432	PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG	13/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Sinh học	7.25	
153	030433	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	25/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Sinh học	6.0	
154	030434	TRẦN VINH PHƯỚC	25/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Sinh học	10.25	
155	030435	THỊ PLẾ	15/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Sinh học	3.75	
156	030436	TRẦN THỊ LÊ SƯƠNG	05/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Sinh học	2.625	
157	030437	TRẦN THỊ THU THANH	03/12/2002	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Sinh học	12.625	
158	030438	TÀ THỊ THU THẢO	23/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Sinh học	12.0	
159	030439	HOÀNG THỊ THIẾT	06/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Sinh học	7.625	
160	030440	VŨ THỊ THỦY TIÊN	16/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Sinh học	11.25	
161	030441	LÊ THỊ THÙY TRANG	26/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Sinh học	10.375	
162	030442	TRẦN THU TRÀ	21/01/2003	NAM ĐỊNH	THPT ĐẮC O	Sinh học	15.0	
163	030443	NGUYỄN THỊ BẢO TRẦN	27/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Sinh học	6.25	
164	030444	NGUYỄN THỊ THANH TRINH	12/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Sinh học	8.0	
165	030445	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	17/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Sinh học	8.375	
166	030446	NGUYỄN THỊ TỰ	13/12/2003	QUẢNG BÌNH	THPT ĐA KIA	Sinh học	13.75	
167	030447	LÊ THỊ THẢO UYÊN	20/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Sinh học	14.75	
168	030448	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	18/12/2003	NAM ĐỊNH	THPT TX PHƯỚC LONG	Sinh học	16.125	
169	030501	NGUYỄN TẤN DUNG	05/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Tin học	14.75	
170	030502	LÀ VĂN HÀ	27/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Tin học	18.5	
171	030503	HOÀNG GIA HẢO	23/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Tin học	5.125	
172	030504	VŨ NGỌC HẢI	28/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Tin học	5.625	
173	030505	QUẢNG TRONG HẬU	01/01/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Tin học	5.0	
174	030506	MAI XUÂN HIẾU	09/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Tin học	12.75	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
175	030507	TRẦN VĂN HUNG	27/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Tin học	9.25	
176	030508	NGUYỄN ANH KIỆT	25/09/2004	BÌNH DƯƠNG	THPT PHƯỚC BÌNH	Tin học	8.125	
177	030509	TRẦN VĂN QUANG THẾ KIỆT	16/05/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Tin học	7.625	
178	030510	ĐINH VĂN LINH	26/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Tin học	5.0	
179	030511	NGUYỄN VĂN NAM	16/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Tin học	12.375	
180	030512	LÊ YẾN NHÌ	30/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Tin học	12.5	
181	030513	LÊ MINH QUANG	24/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Tin học	5.0	
182	030514	HỒ NGUYỄN HOÀI SƠN	16/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Tin học	11.75	
183	030515	PHẠM THANH SƠN	15/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Tin học	3.0	
184	030516	PHẠM NGỌC THUY	26/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Tin học	3.125	
185	030517	NGUYỄN QUỐC TOẢN	01/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Tin học	3.125	
186	030601	HOÀNG HOÀI AN	01/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Ngữ văn	11.5	
187	030602	ĐIẾU THỊ KIM ANH	07/02/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Ngữ văn	6.0	
188	030603	ĐỖ NHẬT ANH	16/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC C	Ngữ văn	10.0	
189	030604	NGUYỄN NGỌC TUYẾT ANH	11/03/2004	BÌNH DƯƠNG	THPT ĐẮC C	Ngữ văn	12.5	
190	030605	TRẦN THỊ LAN ANH	09/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÒ QUYÊN	Ngữ văn	8.5	
191	030606	NGUYỄN MINH ANH	25/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÒ QUYÊN	Ngữ văn	11.25	
192	030607	TRẦN THỊ HỒNG ANH	09/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Ngữ văn	11.0	
193	030608	VŨ THANH BÌNH	09/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Ngữ văn	11.0	
194	030609	LÊ TRẦN NGỌC CẨM	16/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Ngữ văn	8.5	
195	030610	ĐỖ THỊ THUYẾT DIỄM	05/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Ngữ văn	7.0	
196	030611	LÊ THỊ NGỌC DIỄU	07/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Ngữ văn	12.0	
197	030612	NGUYỄN THỊ KIẾU DUNG	12/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Ngữ văn	10.5	
198	030613	NGUYỄN KHÁNH DUY	01/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Ngữ văn	15.0	
199	030614	BÙI THỊ DUYỀN	21/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	Ngữ văn	8.0	
200	030615	LÊ THỊ MỸ DUYỀN	26/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Ngữ văn	14.5	
201	030616	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	11/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Ngữ văn	11.5	
202	030617	TRẦN THỊ MỸ DUYỀN	24/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Ngữ văn	15.0	
203	030618	ĐÀO TIẾN DŨNG	06/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Ngữ văn	13.0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Sst	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
204	030619	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	14/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Ngữ văn	11.0	
205	030620	NGUYỄN PHẠM HẢI HÀ	10/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Ngữ văn	13.5	
206	030621	ĐẶNG THUY HIỀN	27/03/2004	TP HỒ CHÍ MINH	THPT ĐẮC O	Ngữ văn	11.0	
207	030622	ĐẬU THỊ THANH HUỖN	01/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Ngữ văn	7.75	
208	030623	NGUYỄN QUỐC KIỆT	26/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Ngữ văn	14.0	
209	030624	ĐIỀU THỊ LIÊN	20/07/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Ngữ văn	6.0	
210	030625	LÊ THỊ MAI LINH	16/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VỎ THỊ SÁU	Ngữ văn	10.0	
211	030626	VƯƠNG NGỌC LINH	13/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Ngữ văn	7.0	
212	030627	TRẦN VĂN LỰC	20/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Ngữ văn	10.5	
213	030628	HUYỀN THỊ NHƯ MAI	25/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Ngữ văn	7.5	
214	030629	LÊ THỊ MAI	11/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Ngữ văn	8.5	
215	030630	TẠ THANH MAI	18/12/2004	THANH HÓA	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Ngữ văn	11.0	
216	030631	HOÀNG HƯƠNG MƠ	18/09/2003	THANH HÓA	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Ngữ văn	13.5	
217	030632	LÊ HOÀNG MY	01/01/2003	QUẢNG NAM	THPT TX PHƯỚC LONG	Ngữ văn	12.0	
218	030633	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	14/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Ngữ văn	8.5	
219	030634	ĐẶNG THỊ NGÂN	08/07/2003	BÀ RỊA VŨNG TÀU	THPT ĐẮC O	Ngữ văn	10.0	
220	030635	LƯU THỊ NGỌC	29/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Ngữ văn	7.0	
221	030636	NGUYỄN THANH NHÀN	12/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Ngữ văn	8.5	
222	030637	HÀ XUÂN NHỊ	29/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Ngữ văn	7.5	
223	030638	LÊ THỊ NHỊ	12/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Ngữ văn	13.5	
224	030639	TRẦN NGUYỄN HẠ NHƯ	04/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Ngữ văn	8.5	
225	030640	VŨ THỊ ÁI NHƯ	30/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Ngữ văn	10.25	
226	030641	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	19/07/2003	QUẢNG BÌNH	THPT ĐẮC O	Ngữ văn	8.25	
227	030642	OR THIÊN PHƯỚC	01/02/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Ngữ văn	6.5	
228	030643	HUYỀN THANH TÂM	21/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Ngữ văn	8.0	
229	030644	NGUYỄN THU THẢO	11/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Ngữ văn	14.0	
230	030645	BÙI LÊ ANH THƯ	17/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Ngữ văn	13.5	
231	030646	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	31/12/2003	HÀ TĨNH	THPT PHƯỚC BÌNH	Ngữ văn	12.0	
232	030647	NGUYỄN LINH THUY TRANG	09/07/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Ngữ văn	8.0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
233	030648	TRẦN THỊ THUY TRANG	12/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VÕ THỊ SÁU	Ngữ văn	11.5	
234	030649	VI BẢO TRÂM	10/08/2003	BÌNH PHƯỚC	ĐTNТ THCS & THPT BÙ GIA MẬP	Ngữ văn	5.5	
235	030650	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	28/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Ngữ văn	7.0	
236	030651	LỘC THỊ VÂN	12/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Ngữ văn	7.5	
237	030652	VŨ THỊ HỒNG VÂN	18/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Ngữ văn	13.0	
238	030653	BÙI KHÁNH VY	16/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Ngữ văn	9.0	
239	030654	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	05/08/2004	QUẢNG BÌNH	THPT ĐẮC O	Ngữ văn	12.75	
240	030701	ĐỖ TẤN AN	13/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KHA	Lịch sử	12	
241	030702	NGUYỄN THỊ MAI ANH	24/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÒ QUYÊN	Lịch sử	2.75	
242	030703	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	28/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Lịch sử	11.25	
243	030704	NHƯ LÊ QUỐC ANH	24/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Lịch sử	11.25	
244	030705	HỒ THỊ ÁNH	14/08/2003	THANH HOÁ	THPT TX PHƯỚC LONG	Lịch sử	13.25	
245	030706	VŨ THỊ DIỄM	15/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Lịch sử	11.25	
246	030707	ĐỖ CAO KỲ DUYÊN	04/01/2003	ĐỒNG NAI	THPT TX PHƯỚC LONG	Lịch sử	13	
247	030708	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN	17/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÒ QUYÊN	Lịch sử	12.5	
248	030709	TRẦN NGỌC HÀ	26/09/2004	QUẢNG TRỊ	THPT PHƯỚC BÌNH	Lịch sử	8.25	
249	030710	HỒ THỊ NGỌC HẰNG	21/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Lịch sử	10	
250	030711	TRINH THỊ MỸ HẰNG	14/07/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Lịch sử	3.5	
251	030712	TRẦN THỊ HỒNG	14/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Lịch sử	11.5	
252	030713	NGUYỄN THỊ MAI HUƠNG	05/11/2003	HÀ TĨNH	THPT TX PHƯỚC LONG	Lịch sử	13	
253	030714	VÕ KHẮC KHOAN	25/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Lịch sử	12.5	
254	030715	HOÀNG NGỌC LAN	03/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Lịch sử	6.75	
255	030716	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	10/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Lịch sử	12.25	
256	030717	PHẠM THỊ LINH	06/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Lịch sử	4	
257	030718	LÊ THỊ LOAN	02/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Lịch sử	12.5	
258	030719	NGUYỄN THUY LOAN	16/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÒ QUYÊN	Lịch sử	9.25	
259	030720	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	13/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Lịch sử	14	
260	030721	LÊ Ô NA	22/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÒ QUYÊN	Lịch sử	3.75	
261	030722	VŨ HẢI NAM	22/10/2003	HẢI PHÒNG	THCS & THPT VÕ THỊ SÁU	Lịch sử	8.5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
262	030723	NGUYỄN THỊ VÂN NGA	14/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYỀN	Lịch sử	13.5	
263	030724	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN	17/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYỀN	Lịch sử	14.75	
264	030725	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN	07/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Lịch sử	11.75	
265	030726	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	05/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYỀN	Lịch sử	8.75	
266	030727	BÙI THỊ NHỎ	01/06/2003	LÂM ĐỒNG	THPT ĐA KIA	Lịch sử	14	
267	030728	BÙI NGỌC GIA NHƯ	08/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Lịch sử	13.5	
268	030729	NGUYỄN THỊ LÂM OANH	02/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Lịch sử	12	
269	030730	NGUYỄN ĐĂNG GIA PHÚC	26/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Lịch sử	9.25	
270	030731	MAI TÀ THU PHƯƠNG	14/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Lịch sử	13.5	
271	030732	TRẦN NGỌC THANH PHƯƠNG	17/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Lịch sử	15.25	
272	030733	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	01/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Lịch sử	16	
273	030734	VŨ THỊ PHƯƠNG	23/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Lịch sử	11.75	
274	030735	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	29/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Lịch sử	15	
275	030736	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	24/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VỐ THỊ SÁU	Lịch sử	6.5	
276	030737	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	19/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VỐ THỊ SÁU	Lịch sử	9.25	
277	030738	CHU THANH THẢO	04/04/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Lịch sử	7.25	
278	030739	LÊ THỊ THẢO	27/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Lịch sử	10.75	
279	030740	LÊ THỊ THUY	25/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Lịch sử	9.75	
280	030741	NGUYỄN THỊ THUY	25/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Lịch sử	15.25	
281	030742	LÊ THỊ THANH THUY	28/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Lịch sử		V
282	030743	ĐỖ MINH THỰ	01/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Lịch sử	13	
283	030744	PHẠM THỊ MINH THỰ	15/11/2003	THUẢ THIÊN HUẾ	THPT TX PHƯỚC LONG	Lịch sử	16	
284	030745	HOÀNG THỊ THU TRANG	05/01/2003	QUẢNG BÌNH	THPT PHƯỚC BÌNH	Lịch sử	4.75	
285	030746	LÊ THỊ HUỲNH TRANG	02/09/2002	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Lịch sử	9.75	
286	030747	ĐIẾU THỊ NGỌC TRÂM	30/01/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Lịch sử	11	
287	030748	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	02/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Lịch sử	11.25	
288	030749	LÊ THỊ THẢO TRINH	27/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Lịch sử	11.25	
289	030750	LÝ THỊ KIỀU TRINH	28/04/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Lịch sử	11.5	
290	030751	PHẠM TRẦN DIỄM TRINH	15/09/2003	SÓC TRĂNG	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Lịch sử	10.5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Sit	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
291	030752	NGHIÊM THỊ THANH TRÚC	19/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VÕ THỊ SÁU	Lịch sử	9	
292	030753	PHẠM THỊ THANH TUYẾN	02/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Lịch sử	7.75	
293	030754	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	29/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Lịch sử	17	
294	030755	NGUYỄN THỊ HOÀI VY	30/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VÕ THỊ SÁU	Lịch sử	8.25	
295	030756	NGUYỄN THỊ XUÂN	11/10/2005	QUẢNG BÌNH	THPT ĐA KIA	Lịch sử	16	
296	030801	HÀ KIỀU ANH	20/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Địa lí	9.75	
297	030802	NÌM KIM ANH	12/03/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Địa lí	6.25	
298	030803	NGUYỄN XUÂN BẠCH	19/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Địa lí	10.0	
299	030804	HOÀNG NGỌC THU BÌNH	02/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÒ QUYẾN	Địa lí	10.75	
300	030805	PHẠM LINH CÁT	21/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Địa lí	11.25	
301	030806	TRƯƠNG THỊ CHINH	27/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Địa lí	7.25	
302	030807	LƯU PHAN ANH ĐÀO	22/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Địa lí	8.75	
303	030808	HOÀNG VĂN ĐỨC	01/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Địa lí	7.75	
304	030809	ĐỖ THỊ HỒNG GẮM	01/08/2003	QUẢNG NAM	THPT PHƯỚC BÌNH	Địa lí	10.25	
305	030810	PHẠM THỊ THU HÀ	05/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Địa lí	9.25	
306	030811	PHẠM THU HÀ	12/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Địa lí	7.5	
307	030812	NGUYỄN THỊ HẰNG	01/07/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Địa lí	12.25	
308	030813	TRINH THỊ THU HIỀN	11/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Địa lí	6.75	
309	030814	BẾ NHỊ NGÂN HỒNG	25/05/2005	LANG SON	THPT ĐẮC O	Địa lí	11.5	
310	030815	LÊ THỊ THU HỒNG	01/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VÕ THỊ SÁU	Địa lí	7.5	
311	030816	CHU VĂN HƯNG	09/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÒ QUYẾN	Địa lí	8.25	
312	030817	NGÔ THỊ HƯỜNG	15/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Địa lí	9.0	
313	030818	SẦM THỊ MAI LAN	11/04/2004	THÁI NGUYÊN	THPT ĐẮC O	Địa lí	7.5	
314	030819	NGUYỄN PHƯƠNG THƯỠ LINH	12/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Địa lí	6.75	
315	030820	ĐINH THÀNH LƯƠNG	12/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Địa lí	10.25	
316	030821	BÙI NGỌC MAI	12/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Địa lí	7.0	
317	030822	TRẦN THỊ THU MAI	28/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Địa lí	13.0	
318	030823	VƯƠNG NGỌC KIM NGÂN	10/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Địa lí	12.5	
319	030824	THIẾU THỊ BÍCH NGỌC	04/12/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Địa lí	11.0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
320	030825	TRẦN THỊ BÍCH NGOC	26/07/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Địa lí	7.0	
321	030826	ĐINH THỊ CẨM NHI	10/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Địa lí	2.5	
322	030827	CAO THỊ YẾN NHUNG	03/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Địa lí	4.25	
323	030828	LƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	28/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Địa lí	11.75	
324	030829	NGUYỄN TRANG TÂM NHƯ	01/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Địa lí	15.75	
325	030830	VÒNG TRẦN MỸ PHÚC	14/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VỐ THỊ SÁU	Địa lí	7.75	
326	030831	ĐÀO THỊ MAI PHƯƠNG	21/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KHA	Địa lí	9.25	
327	030832	NGUYỄN PIPÍ	27/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Địa lí	8.25	
328	030833	NGÔ THANH QUYÊN	19/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Địa lí	9.5	
329	030834	NGUYỄN THU THẢO	30/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Địa lí	10.75	
330	030835	LÊ THỊ HOÀI THU	10/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Địa lí	13.75	
331	030836	NGUYỄN NGỌC THUỶ	14/08/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Địa lí	9.25	
332	030837	NGUYỄN PHƯƠNG THUỶ	18/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Địa lí	8.75	
333	030838	ĐỖ THỊ THUY	06/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Địa lí	7.5	
334	030839	VŨ THỊ THUY	28/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Địa lí	11.25	
335	030840	ĐẶNG THỊ HOÀI THƯƠNG	10/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Địa lí	14.5	
336	030841	NGUYỄN THỊ KIM THƯƠNG	02/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Địa lí	12.0	
337	030842	PHẠM THỊ TRANG	27/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Địa lí	10.25	
338	030843	PHẠM VŨ LAM TRINH	15/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Địa lí	11.25	
339	030844	NGUYỄN TRẦN TRONG	26/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Địa lí	11.25	
340	030845	NGUYỄN ANH TÚ	08/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Địa lí	10.25	
341	030846	ĐIẾU THỊ UYÊN	28/03/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Địa lí	11.25	
342	030847	HỒ THỊ THUY VÂN	16/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Địa lí	12.75	
343	030848	TRẦN THỊ KHÁNH VI	17/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VỐ THỊ SÁU	Địa lí	8.0	
344	030849	TRINH LONG VŨ	29/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Địa lí	7.0	
345	030850	LÊ THỊ NGỌC YẾN	27/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Địa lí	13.0	
346	030851	NGUYỄN THỊ YẾN	16/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KHA	Địa lí	13.75	
347	030852	TRẦN THỊ HẢI YẾN	04/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KHA	Địa lí	13.25	
348	030901	NGUYỄN VÕ THUY AN	11/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Tiếng Anh	10.775	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Sit	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
349	030902	TRẦN THỊ KHÁNH AN	26/05/2004	TP.HỒ CHÍ MINH	THPT PHƯỚC BÌNH	Tiếng Anh	10.5	
350	030903	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	22/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	Tiếng Anh	5.2	
351	030904	NGUYỄN QUỐC ANH	07/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Tiếng Anh	13.95	
352	030905	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	02/03/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Tiếng Anh	8.525	
353	030906	ĐẶNG NGỌC HUỖN DỊU	06/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Tiếng Anh	15.5	
354	030907	NGUYỄN QUANG DUY	02/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Tiếng Anh	10.25	
355	030908	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	25/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Tiếng Anh	12.375	
356	030909	NGUYỄN MINH QUỲNH DƯƠNG	13/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Tiếng Anh	11.025	
357	030910	NGUYỄN KHẮC HẬU	12/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Tiếng Anh	11.85	
358	030911	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	07/03/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Tiếng Anh	10.325	
359	030912	ĐINH THỊ THÚY HƯƠNG	26/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Tiếng Anh	13.775	
360	030913	BÙI LÊ KHÁNH LINH	05/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Tiếng Anh	13.625	
361	030914	LIÊU LỤC ĐIỀU LINH	23/02/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	Tiếng Anh	12.8	
362	030915	TRẦN THỊ TRÚC LINH	28/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Tiếng Anh	9.625	
363	030916	TRẦN THANH LƯƠNG	09/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Tiếng Anh	11.5	
364	030917	KIỆU DOÃN LƯU	10/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYÊN	Tiếng Anh	12.95	
365	030918	LÊ THỊ THẢO LY	07/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Tiếng Anh	10.4	
366	030919	HOẮC CÔNG MINH	26/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Tiếng Anh	12.95	
367	030920	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	16/06/2004	TP.HỒ CHÍ MINH	THPT PHƯỚC BÌNH	Tiếng Anh	11.525	
368	030921	BÙI LÊ KHÁNH NGUYỄN	19/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Tiếng Anh	9.95	
369	030922	NGUYỄN THÀNH NGUYỄN	28/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Tiếng Anh	11.425	
370	030923	LƯƠNG THỊ YẾN NHÌ	11/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	Tiếng Anh	5.9	
371	030924	NGUYỄN NGỌC BẢO NI	01/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Tiếng Anh	11.975	
372	030925	PHẠM THỊ HỒNG PHẦN	19/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Tiếng Anh	12.525	
373	030926	NGUYỄN MINH QUÂN	05/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Tiếng Anh	12.875	
374	030927	NGHIÊM THỊ QUYÊN	01/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Tiếng Anh	10.35	
375	030928	TRẦN NHƯ QUỲNH	20/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Tiếng Anh	10.375	
376	030929	VŨ THỊ QUỲNH	25/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Tiếng Anh	9.025	
377	030930	VÕ QUANG THÀNH	25/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Tiếng Anh	9.8	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
378	030931	NGUYỄN THỊ THẠCH THẢO	17/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Tiếng Anh	14.35	
379	030932	LÊ NGỌC THỐNG	10/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Tiếng Anh	12.35	
380	030933	ĐẶNG NGUYỄN THU THUY	10/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Tiếng Anh	12.45	
381	030934	NGUYỄN THANH THUY	12/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYỀN	Tiếng Anh	12.2	
382	030935	LÊ ÁNH MINH THƯ	29/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Tiếng Anh	13.725	
383	030936	MAI THỊ HOÀI THƯƠNG	25/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Tiếng Anh	9.575	
384	030937	LÊ NGỌC THỦY TIẾN	01/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Tiếng Anh	13.8	
385	030938	ĐÀM QUỲNH TRANG	08/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Tiếng Anh	13.225	
386	030939	DƯƠNG HƯƠNG TRÀ	01/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Tiếng Anh	15.225	
387	030940	HÀ BUI THUY TRÂM	09/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Tiếng Anh	12.775	
388	030941	DƯƠNG GIA TUẤN	30/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Tiếng Anh	13.6	
389	030942	TÀ NGỌC TUYẾN	11/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Tiếng Anh	15.2	
390	030943	ĐÀO THANH TÚ	16/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Tiếng Anh	13.875	
391	030944	NGÔ LÊ MINH TÚ	30/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Tiếng Anh	12.375	
392	030945	BUI THỊ THẢO VÂN	25/08/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Tiếng Anh	9.2	
393	030946	NGUYỄN THỊ ÁNH VÂN	21/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Tiếng Anh	15.325	
394	030947	HỒ THỊ YẾN VI	12/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	Tiếng Anh	9.575	
395	030948	LÊ BÌNH PHƯƠNG VY	17/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Tiếng Anh	11.4	
396	030949	TRẦN THỊ HẢI YẾN	05/06/2003	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS & THPT VÕ THỊ SÁU	Tiếng Anh	4.975	
397	031001	LÊ PHƯƠNG ANH	16/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	GDGD	8.75	
398	031002	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	10/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	GDGD	8.25	
399	031003	PHẠM THỊ NGỌC ANH	03/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	GDGD	0	Sử d
400	031004	NGUYỄN THỊ THANH BẮC	12/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT VÕ THỊ SÁU	GDGD	6.75	
401	031005	HOÀNG BẢO CHÂU	23/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	GDGD	12.0	
402	031006	TRINH THỊ KIM CHI	25/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	GDGD	11.5	
403	031007	ĐIỀU THỊ DIỄM	01/01/2002	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	GDGD	9.5	
404	031008	LÊ THỊ DIỄM	31/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIÊNG	GDGD	12.5	
405	031009	LÊ THỊ KIM DUNG	26/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	GDGD	12.0	
406	031010	HUYỀN TRẦN THỊ KIM DUY	31/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	GDGD	9.5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Sit	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
407	031011	LÊ KHÁNH DUYỀN	09/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	GDCCD	8.75	
408	031012	HOÀNG NGUYỄN HẢI HÀ	12/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	GDCCD	12.0	
409	031013	NGUYỄN THỊ HẢO	24/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	GDCCD	7.5	
410	031014	NGUYỄN THU HẰNG	05/10/2004	NGHỆ AN	THPT PHÚ RIỀNG	GDCCD	11.0	
411	031015	PHẠM THỊ BÍCH HẰNG	15/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	GDCCD	10.5	
412	031016	LƯU THỊ MỸ HUỲNH	11/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	GDCCD	7.25	
413	031017	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	12/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	GDCCD	13.5	
414	031018	PHẠM THỊ LIÊN	30/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	GDCCD	9.0	
415	031019	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	02/07/2003	THỪA THIÊN HUẾ	THPT PHƯỚC BÌNH	GDCCD	11.0	
416	031020	NGUYỄN THỦY LINH	28/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGỎ QUYẾN	GDCCD	11.75	
417	031021	PHẠM THỊ ÁI LINH	25/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGỎ QUYẾN	GDCCD	6.25	
418	031022	HOÀNG THỊ LỰA	24/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	GDCCD	9.5	
419	031023	PHẠM THỊ HỒNG NGA	14/02/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	GDCCD	8.25	
420	031024	ĐOÀN THỊ NGÂN	20/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	GDCCD	14.0	
421	031025	PHẠM THỊ HIẾU NGÂN	06/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	GDCCD	15.0	
422	031026	BÙI PHAN BẢO NGỌC	11/02/2003	QUẢNG BÌNH	THPT TX PHƯỚC LONG	GDCCD	11.5	
423	031027	NGÔ BẢO NGỌC	18/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	GDCCD	10.75	
424	031028	NGUYỄN THỊ TRINH NGUYỄN	02/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	GDCCD	7.0	
425	031029	HOÀNG THỊ Ý NHI	05/10/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	GDCCD	0	SD DT
426	031030	VÕ THỊ YẾN NHI	28/03/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	GDCCD	12.25	
427	031031	LƯƠNG VŨ QUỲNH NHƯ	14/10/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	GDCCD	9.5	
428	031032	PHẠM THỊ YẾN NHƯ	21/06/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	GDCCD	14.25	
429	031033	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	01/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	GDCCD	12.0	
430	031034	NGUYỄN THỊ KIM OANH	03/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	GDCCD	10.25	
431	031035	PHÙNG THỊ THU PHƯƠNG	27/01/2004	HÀ TÂY	THPT ĐẮC O	GDCCD	12.25	
432	031036	ĐIẾU THỊ QUYN	07/11/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	GDCCD	4.5	
433	031037	HUYỀN THỊ NGỌC QUỲNH	25/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	GDCCD	9.25	
434	031038	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	03/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	GDCCD	8.75	
435	031039	MAI THỊ ÁNH SANG	19/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	GDCCD	7.25	

BẢNG GHI ĐIỂM
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
436	031040	LÊ THỊ THUY THANH	19/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	GDCD	12.75	
437	031041	VŨ THỊ PHƯƠNG THANH	27/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	GDCD	12.25	
438	031042	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	02/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÒ QUYẾN	GDCD	9.5	
439	031043	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	18/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	GDCD	11.25	
440	031044	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	28/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	GDCD	7.75	
441	031045	BẠCH THANH THUY	15/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	GDCD	5.5	
442	031046	HUYỀN THỊ THANH THƯ	15/05/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THCS&THPT BÙ GIA MẬP	GDCD	6.0	
443	031047	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	03/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	GDCD	15.25	
444	031048	BÙI ANH THY	11/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	GDCD	7.75	
445	031049	LÊ THỊ THU TRANG	31/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	GDCD	6.5	
446	031050	NGUYỄN THỊ THU TRANG	06/04/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	GDCD	12.75	
447	031051	DANH THỊ NGỌC TRÂM	29/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	GDCD	12.25	
448	031052	LÊ NGỌC BẢO TRÂM	30/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	GDCD	10.25	
449	031053	NGUYỄN MINH TÚ	15/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	GDCD	12.5	
450	031054	ĐẶNG LÊ THUY VÂN	11/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	GDCD	6.25	
451	031055	NGUYỄN THỊ THẢO VY	10/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	GDCD	7.5	
452	031056	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	30/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	GDCD	5.75	
453	031101	ĐỖ XUÂN TUẤN ANH	08/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÒ QUYẾN	Công Nghệ	12.75	
454	031102	ĐINH THỊ NGỌC BÍCH	15/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Công Nghệ	10.75	
455	031103	LÊ THỊ HỒNG ĐÀO	15/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Công Nghệ	13.0	
456	031104	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	16/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	Công Nghệ	14.0	
457	031105	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	06/02/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Công Nghệ	6.5	
458	031106	VŨ THỊ THUY HIỀN	29/04/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Công Nghệ	7.5	
459	031107	NGUYỄN TẦN NHẬT HOÀNG	02/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Công Nghệ	13.0	
460	031108	LÊ VÕ QUANG HUÂN	05/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Công Nghệ	8.0	
461	031109	LÊ THỊ NGỌC HUỲN	04/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Công Nghệ	8.0	
462	031110	NGUYỄN THANH HUỲN	21/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Công Nghệ	4.75	
463	031111	NGUYỄN NGÔ TÙNG KHÁNH	14/10/2005	TP HỒ CHÍ MINH	THPT TX PHƯỚC LONG	Công Nghệ	0.0	
464	031112	NGUYỄN HỒNG CẨM LOAN	08/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Công Nghệ	8.75	

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT TX Phước Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
465	031113	HOÀNG LONG	19/08/2003	HÀ TÂY	THPT ĐẮC O	Công Nghệ	12.0	
466	031114	NGUYỄN MINH GIA LONG	09/10/2004	THANH HÓA	THPT ĐẮC O	Công Nghệ	12.0	
467	031115	TRẦN NGOC MINH	23/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Công Nghệ	12.25	
468	031116	NGUYỄN THỊ MƠ	05/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Công Nghệ	13.5	
469	031117	LÊ HẢI NGÂN	02/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Công Nghệ	6.0	
470	031118	CÁP THỊ HOÀI NGỌC	13/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Công Nghệ	14.5	
471	031119	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	31/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Công Nghệ	10.75	
472	031120	NGUYỄN THỊ NGOC	21/09/2003	HẢI PHÒNG	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	Công Nghệ	12.5	
473	031121	VŨ THỊ HỒNG NGỌC	11/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Công Nghệ	15.0	
474	031122	HUYNH THỊ QUỲNH NHƯ	01/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Công Nghệ	10.5	
475	031123	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	21/05/2003	TP. HỒ CHÍ MINH	THPT PHƯỚC BÌNH	Công Nghệ	6.75	
476	031124	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	06/7/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Công Nghệ	13.0	
477	031125	VŨ THỊ THU PHƯƠNG	22/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐẮC O	Công Nghệ	15.5	
478	031126	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	07/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHƯỚC BÌNH	Công Nghệ	8.0	
479	031127	NGUYỄN ĐỨC TÂN	09/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Công Nghệ	7.5	
480	031128	TRẦN THỊ THANH	18/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	Công Nghệ	7.5	
481	031129	LƯU ĐỨC THÀNH	26/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGÔ QUYẾN	Công Nghệ	8.75	
482	031130	PHẠM VĂN THÀNH	28/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Công Nghệ	6.25	
483	031131	NGUYỄN THANH THỊNH	27/03/2004	HÀ NAM	THPT ĐẮC O	Công Nghệ	8.0	
484	031132	BÙI THỊ BIÊN THUY	06/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT PHÚ RIỀNG	Công Nghệ	0.0	
485	031133	HOÀNG CHÍNH TRỰC	21/01/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT PHƯỚC BÌNH	Công Nghệ	6.25	
486	031134	TRẦN LÊ ANH TÚ	16/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS &THPT VÕ THỊ SÁU	Công Nghệ	13.5	
487	031135	HOÀNG TRỌNG CAO VÍ	04/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Công Nghệ	8.75	
488	031136	BÙI THỊ THANH VY	12/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐA KIA	Công Nghệ	9.5	
489	031137	PHÍ ANH XUÂN	03/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN KHUYẾN	Công Nghệ	10.25	
490	031138	LÊ TRẦN NGỌC YẾN	29/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT TX PHƯỚC LONG	Công Nghệ	10.0	

Bình Phước, ngày 22 tháng 10 năm 2020

CHỦ TỊCH



Phò Mùi Thạch

